

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH YÊN
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số:74/2020/HS-ST
Ngày 20 tháng 5 năm 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH YÊN, TỈNH VINH PHÚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Minh Ái

Các Hội thẩm Nhân dân: Ông Nguyễn Công Tước và ông Sái Văn Trọng

Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Toà án Nhân dân thành phố Vinh Yên.

Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Vinh Yên tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Tuyết Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 60/2020/HS-ST ngày 28 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 66/2020/QĐXXST - HS ngày 08 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, sinh ngày 14/01/1987 tại Vinh Yên; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Tổ dân phố ĐP 1, phường ĐT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Văn S và bà Nguyễn Thị M; vợ Nguyễn Thị L và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; tiền sử: Ngày 04/7/2005 Nguyễn Văn N bị công an phường Khai Quang, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt hành chính về hành vi “*Chiếm giữ trái phép tài sản của người khác*” với số tiền 100.000đ, bị cáo nộp phạt xong ngày 07/7/2005; bị cáo bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/02/2020 cho đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn Chung, sinh năm 1989; trú tại: Tổ dân phố ĐP 1, phường ĐT, thành phố Vinh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 20 giờ 15 phút ngày 21/02/2020, tại khu vực cổng trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải thuộc tổ dân phố Đông Hợp, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn N có hành vi mang ma túy đi bán cho các đối tượng nghiện kiểm lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Tang vật thu giữ gồm có: Thu giữ trong túi quần bên trái N đang mặc 01 túi nilon bên trong có 02 viên nén ma túy màu đỏ và các hạt tinh thể dạng đá được cơ quan công an niêm phong vào 01 bì thư có ký hiệu A1, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung đã cũ và 01 xe máy nhãn hiệu Fujiki màu xanh BKS: 88S3 – 2130.

Tại bản kết luận giám định số: 398/KLGD ngày 27/02/2020, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Hai viên nén màu đỏ và tinh thể dạng đá của mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, TT 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,4702g (Không thấy bốn bảy không hai gam, không kể bao bì). Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu tại phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,1942 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong trong cùng một bao gói giấy “Mẫu trả”.*

Về nguồn gốc ma túy thu giữ, Nguyễn Văn N khai nhận là do người N giới tên là Toàn ở số 9, ngõ 6 đường Ngô Quyền thuộc phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc đưa cho N và bảo N mang số ma túy này đến khu vực cổng trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải để bán cho một người N giới tên Bình với giá 400.000đ rồi mang tiền về đưa cho Toàn thì Toàn sẽ cho N ma túy để sử dụng, N đồng ý rồi cầm túi ma túy Toàn đưa điều khiển xe máy đến khu vực cổng trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải để bán ma túy cho Bình nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ.

Tại Cáo trạng số: 69/CT-VKSTPVY ngày 27/4/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Yên đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại Cơ quan điều tra bị cáo Nguyễn Văn N khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N vẫn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trên.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có lời khai nhận phù hợp với nội dung Cáo trạng đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ntư 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù.

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy 0,1942 gam ma túy và toàn bộ bao gói ma túy còn lại sau giám định. Trả lại cho N 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án. Xác nhận cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Fujiki màu xanh, biển kiểm soát 88S3-2130 cho anh Nguyễn Văn Chung là hợp pháp.

Bị cáo không bào chữa và tranh luận gì. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Ntư Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận: Hồi 20 giờ 15 phút ngày 21/02/2020, tại khu vực công trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải thuộc tổ dân phố Đông Hợp, phường Đồng Tâm, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc, Tổ công tác phòng chống tội phạm về ma túy Công an thành phố Vĩnh Yên kiểm tra và phát hiện bắt quả tang Nguyễn Văn Ntư hành vi mang ma túy đi bán cho các đối tượng nghiện kiểng lời nhưng chưa kịp bán thì bị bắt giữ. Tang vật thu giữ là 01 gói nilon bên trong có 02 viên nén ma túy màu đỏ và các hạt tinh thể dạng đá, được giám định là chất ma túy lẫn tạp chất, loại Methamphetamine.

Hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn Ntư phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251

của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) có khung hình phạt tù từ 02 đến 07 năm.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn trong xã hội, ảnh hưởng đến nòi giống, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của con người. Do vậy, cần phải xử lý thật nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[2] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo phạm tội theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 07 năm tù nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo là người nghiện ma túy, hơn ai hết nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy cũng như hệ lụy của nó mạng lại, nhưng vì muốn thỏa mãn nhu cầu cá nhân (sử dụng ma túy không mất tiền) bị cáo vẫn bất chấp hậu quả thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt tù giam như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, người công dân có ích cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt có xem xét đến các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã “Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” để giảm nhẹ một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản và nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với người N giới tên Toàn đưa ma túy cho bị cáo N mang đi bán, quá trình điều tra N khai nhận N và Toàn mới quen biết nhau ngoài xã hội, ngày

21/02/2020 là lần đầu tiên Toàn đưa ma túy cho N đem đi bán và Toàn thỏa thuận với N sau khi bán được ma túy mang tiền về thì Toàn sẽ cho N ma túy để sử dụng. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại Công an phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên về người N giới tên Toàn có đặc điểm nhận dạng như lời khai của N, kết quả rà soát xác minh xác định người N giới đó là Vũ Mạnh Toàn, sinh năm 1976, trú tại: Tổ dân phố Tân Phúc, phường Ngô Quyền, thành phố Vĩnh Yên. Cơ quan điều tra đã nhiều lần tiến hành triệu tập Toàn đến làm việc, tuy nhiên Toàn không có mặt ở địa phương, tại nhà Toàn luôn khóa cửa ngoài, không có ai ở bên trong, hiện không xác định được Toàn ở đâu. Ngoài lời khai của N thì cũng không có tài liệu nào xác định được Toàn đã đưa ma túy cho N đi bán. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

Đối với người N giới tên Bình, quá trình điều tra N khai nhận Bình là bạn mới quen biết ngoài xã hội với N, N không rõ họ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của Bình, trước khi mang ma túy đến bán cho Bình, N cũng không liên lạc hay có số điện thoại gì của Bình mà chỉ thấy Toàn nói đến khu vực cổng trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải để bán ma túy cho Bình, nhưng khi đến đang đứng đợi Bình thì N bị Cơ quan Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang. Ngoài lời khai của N thì cũng không có tài liệu nào xác định được về người N giới tên Bình. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là đúng pháp luật.

[6] Về vật chứng: Đối với số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu để tiêu hủy; đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo N đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Fujiki màu xanh, BKS 88S3-2130 là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn Chung, khi bị cáo N mượn xe anh Chung không biết N sử dụng vào việc bán ma túy, do đó cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Chung là có căn cứ.

[7] Về các vấn đề khác: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N03 (ba)

năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/02/2020).

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy và bao gói ma túy hoàn lại sau giám định; trả lại Nguyễn Văn N01 điện thoại nhãn hiệu Samsung đã qua sử dụng, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/4/2020).

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTV - QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Nguyễn Văn Nphải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát thành phố Vĩnh Yên;
- Công an thành phố Vĩnh Yên;
- Trại tạm giam - CA Vĩnh Phúc;
- Chi cục thi hành án Vĩnh Yên;
- Thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Minh Ái